

BẢN SẮC VĂN HOÁ NGƯỜI HÀ NỘI VÀ NHỮNG NÉT TƯƠNG ĐỒNG, DỊ BIỆT VỚI NGƯỜI VIÊNG CHĂN

TS Bountheng Souksavatd*

Hà Nội là một Thủ đô cổ kính, một kinh đô lâu đời nhất trong lịch sử Việt Nam, xuất hiện dưới thời nước Đại Việt triều Lý năm 1010. Hà Nội có nhiều tên gọi khác nhau như: *Long Đỗ, Tống Bình, Đại La, Thăng Long, Đông Đô, Đông Quan, Đông Kinh, Bắc Thành...* Nhưng cái tên Hà Nội¹ giản dị ấy lại đọng lại trong tôi bao kỷ niệm khó quên.

Như chúng ta đã biết, Hà Nội là nơi hội tụ bản sắc văn hoá dân tộc của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Nhưng trong cái chung đó, người Hà Nội qua bao thế hệ vẫn còn giữ được bản sắc văn hoá riêng của mình. Đó là nét *thanh lịch*, một trong những đặc điểm truyền thống của người Hà Nội xưa. Tuy nhiên, theo các nhà khoa học Việt Nam thì tiêu chí *thanh lịch* của người Hà Nội còn khá trừu tượng nên việc công nhận nó còn nhiều bất cập. Đó cũng là chuyện tự nhiên, bởi bản sắc là một cái gì tự nhiên và cũng thật trừu tượng nếu ta nói đến con người.

Qua nhiều năm tháng du học tại Hà Nội, được tiếp xúc với nhiều người Hà Nội, đặc biệt là người Hà Nội gốc. Tôi nhận thấy giữa họ có một khoảng trống vô hình. Người Hà Nội mới thường từ địa phương khác đến định cư, lập nghiệp. Mới đầu còn bỡ ngỡ nhưng sau đó họ hoà mình dần vào với cuộc sống của những thị dân nơi đây. Trong khi những người Hà Nội gốc ngày đêm gìn giữ bản sắc văn hoá mang tính Nho giáo của mình.

Có thể khẳng định rằng, học thuyết Khổng Tử “*tam cương, ngũ thường*”, “*tam tông, tứ đức*” đã tạo nên bản sắc văn hoá của người Hà Nội gốc hay còn gọi là cái hồn của người Hà Nội xưa, nó được thể hiện rõ nét qua cách ứng xử được xem là thanh lịch như: *ngôn ngữ, cung cách ăn mặc, nếp sống, tính cách trong giao tiếp...*

+ *Ngôn ngữ*

Qua khảo cứu, chúng tôi nhận thấy người Hà Nội gốc có thứ ngôn ngữ rất riêng. Đó là thứ ngôn ngữ được biểu cảm qua lời ăn tiếng nói lịch lãm, hiếu khách, khôn ngoan và

* Viện Khoa học Xã hội Quốc gia, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

có sức cuốn hút lòng người. Ngôn ngữ của người Hà Nội được bắt nguồn từ việc coi trọng cái đức, cái đức phải là tiêu chí đầu, tài sắc phú quý tính sau. Người Hà Nội quan niệm rằng chỉ có cái đức là trường tồn, những thứ khác đều phù du cả. Đó chính là triết lý sống của người Hà Nội, một triết lý mang tính thực tiễn đầy tự tin và sức thuyết phục.

Ngoài 3 âm rung “r, tr, s”, có thể khẳng định rằng người Hà Nội gốc có giọng nói chuẩn xác nhất Việt Nam, với đầy đủ 6 thanh điệu. Giọng nói của người Hà Nội gốc rõ ràng về ngữ âm, từ tồn trong cách trình bày. Giọng nói đó chỉ bó hẹp quanh quận Hoàn Kiếm và một phần Ba Đình, mở rộng ra một chút ở quận Đống Đa và quận Hai Bà Trưng. Đó là tất cả đô thành Thăng Long - Hà Nội cho đến tận đầu thế kỷ XX.

Trong những năm chiến tranh ác liệt, ngồi nghe chương trình *Kể chuyện đêm khuya* của Đài Tiếng nói Việt Nam mà ngỡ đất nước này đang trong cuộc sống thanh bình. Cũng vẫn giọng nói đó, giọng nói của người Hà Nội tuy mộc mạc nhưng chân tình, dễ cảm nhận, dễ nghe và điều quan trọng là nó đã khơi dậy trong tâm thức người Việt Nam nói chung, người Hà Nội nói riêng niềm tin và hy vọng.

Theo các nhà ngôn ngữ học thì tiếng Hà Nội từ xa xưa đã là một ngôn ngữ khá đặc biệt. Nó là một phân nhánh của phương ngữ Bắc Bộ, thiết nghĩ rằng đây là một trong những thế mạnh truyền thống của người Hà Nội.

+ *Cung cách ăn mặc*

Người Hà Nội đều biết tùy nghi sử dụng các kiểu quần áo, khăn mũ, hài hoà màu sắc, phù hợp với hoàn cảnh công việc hoặc nghi lễ. Nó khác hẳn lối tùy tiện Âu Mỹ, dự quốc lễ vẫn ăn mặc hờ hang như dạo mát trên bãi biển.

Hà Nội xưa, dẫu là người nghèo, áo rách nhưng miêng vá rất ngay ngắn, đúng màu vải, màu chỉ và luôn sạch sẽ. Thế nên mới có câu "áo rách khéo vá hơn lành vụng may" và "Đói cho sạch, rách cho thơm". Truyền thống tốt đẹp đó vẫn được người Hà Nội gìn giữ cho đến tận ngày nay.

Theo Giáo sỹ Borri² thì áo dài là một trong những trang phục đẹp nhất của người Hà Nội, nó gắn bó với người Hà Nội từ thế kỷ XVII. Ngược dòng lịch sử, dưới thời vua Minh Mạng³, triều đình Huế đã từng ra chiếu chỉ cấm đàn bà mặc váy và bắt phải mặc quần hai ống, nên hồi ấy mới xuất hiện câu ca dao than vãn:

Tháng Tám có chiếu vua ra

Cấm quần không đậy, người ta hãi hùng!

Khác với Kimono của Nhật Bản hay Hanbok của Hàn Quốc, chiếc áo dài Việt Nam vừa truyền thống, lại cũng vừa hiện đại. Trang phục dành cho nữ này có thể mặc mọi nơi, dùng làm trang phục công sở, đồng phục đi học, mặc đi chơi hay mặc để tiếp khách một cách trang trọng ở nhà.

Hình ảnh phụ nữ Việt Nam với chiếc áo dài truyền thống đã được nhiều nhà nghệ sỹ ghi lại, nổi bật nhất là trong thơ và nhạc. Bài thơ nổi tiếng về chiếc áo dài có thể kể là *Áo lụa Hà Đông* của Nguyễn Sa, bài này được phổ nhạc thành một bài hát nổi tiếng và là cảm hứng cho một bộ phim điện ảnh cùng tên, với những câu:

Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát

Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông...

+ Tính cách giao tiếp

Người Hà Nội xưa ăn nói nhẹ nhàng, tế nhị, họ kỳ với tính xô bồ, vội vàng và nóng nảy. Giọng nói luôn kết hợp hài hoà với dáng điệu, cử chỉ tao nhã đã tạo nên sức hấp dẫn vô hình cho người mình tiếp chuyện. Với người Hà Nội gốc mọi thứ đều có thể được giải quyết nhẹ nhàng, êm thấm, nhanh gọn và hiệu quả. Đó là nét đặc trưng của người Hà Nội, điều mà qua giao tiếp sẽ giúp chúng ta nhận biết đâu là người Hà Nội gốc và đâu là người Hà Nội mới.

Trong dịp tham dự Hội thảo quốc tế về chủ đề “50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ” tôi may mắn gặp lại bạn học xưa. Ngồi hàn huyên theo truyền thống người Hà Nội, suốt buổi tôi xoay quanh chuyện ngày xưa. Chúng tôi ai nấy đều cảm nhận được kỷ niệm xưa sao êm đềm, thân ái đến như vậy. Xét cho cùng, những đặc điểm tính cách ấy của người Hà Nội nghe có vẻ xưa cũ nhưng hoá ra lại rất hiện đại.

Chính điều đó càng làm cho tôi thêm yêu Hà Nội, Hà Nội đẹp vừa cổ kính với 36 phố phường, vừa hiện đại với những đô thị mới. Tôi rất thích câu hát trong sáng tác của nhạc sỹ Lê Vinh: “Những ngày tôi lang thang, tôi mới hiểu tâm hồn người Hà Nội. Một mạc thôi mà sao tôi bồi hồi, một mạc thôi mà sao tôi nhớ mãi...”.

Giữa thời tốc độ đua chen, cạnh tranh thì sự ôn hoà, lịch lãm, khôn ngoan lại rất cần thiết. Và cả cái tính “tự nhiên như người Hà Nội” cũng rất hợp thời vì tự nhiên là biểu hiện của tự tin, một phẩm chất cần có khi bước ra thế giới.

+ Cách ứng xử

Người Hà Nội thanh lịch, nhất là các cô gái thường chỉ cười bằng ánh mắt, lấy nón che nghiêng hoặc khăn che miệng khi tím tím cười. Họ rất sợ lối cười to, cười hô hố bởi cười như vậy là làm tổn hại đến tư cách con nhà gia giáo của mình. Lời nói và giọng nói thanh thiếu nữ Hà Nội rất dễ nghe, bởi chất dịu dàng, duyên dáng, kèm theo chữ “ạ” rất nhỏ cuối mỗi câu, nghe sao mà xao xuyến.

Tôi còn nhớ những năm tháng du học tại Nhạc viện Hà Nội, những chữ “ạ” thường đi với các câu chào hỏi rất lịch sự, thân tình: Em chào thầy ạ! Em chào anh ạ! Anh có thích phong cảnh hồ Tây không ạ? Anh thấy Hà Nội quê em có đẹp bằng Thủ đô quê anh không ạ?... hay trong các bữa ăn, người Hà Nội thường gấp những miếng ngon nhất mời khách hay mời các cụ cao tuổi với lời lễ trân trọng: Xin mời cụ, mời anh nếm thử ạ...

Văn hoá ứng xử cũng là nét điển hình của người Hà Nội xưa, cách ứng xử trong bữa ăn, trong sinh hoạt thường ngày hay trong công việc của người Hà Nội luôn bộc lộ tính khiêm nhường của họ.

+ Nếp sống của thị dân lâu đời

Trải qua bao thế hệ, người Hà Nội vẫn giữ được lối sống, nếp nghĩ, cách ứng xử tinh tế, thanh lịch của họ. Điều gì đã giúp họ làm nên điều kỳ diệu đó? Theo tôi đây chính là vấn đề giáo dục, duy trì nền tảng giáo dục nghiêm khắc trong gia đình để giữ gìn gia đạo, gia phong cho dòng tộc. Đó là một việc làm thiết thực, mang tính hiệu quả cao của người Hà Nội. Một trong những chủ đề nổi trội trong việc giáo dục là đạo lý làm người, người Hà Nội có cả một kho tàng luân lý để dạy dỗ, răn đe con cháu trong gia đình như:

“Kính già yêu trẻ”, “Ăn trông nồi ngồi trông hướng”, “Lời nói chẳng mất tiền mua”, “Nhà sạch thì mát bát sạch ngon cơm”...

Người Hà Nội rất hay xin lỗi dù họ chẳng có lỗi. Có một hôm tôi đang ngồi nói chuyện với thầy giáo của tôi, vợ thầy đi trong nhà đi khế né mình rồi nói nhẹ câu “xin lỗi”. Người Hà Nội cũng hay nói câu "cảm ơn". Mua sách báo xong cũng "cảm ơn". Cắt tóc, bơm xe xong, dù trả tiền rồi, vẫn "cảm ơn". Sự cảm ơn lẫn nhau tạo nên một bầu không khí ấm áp tình người, nó làm cho ta quên đi những giây phút vất vả cuộc đời. Có thể hiểu thêm rằng, sống đàng hoàng, tử tế, sống hào hoa, thanh lịch, sống có văn hoá, văn minh... tất cả những ý niệm tốt đẹp ấy đều thuộc về nếp sống của người Hà Nội gốc.

Hà Nội ngày nay, nguyên do mặt trái của kinh tế thị trường, tiếp thu không chọn lọc nên cái gọi là *thanh lịch* của người Hà Nội đang dần bị mai một.

Nét tương đồng, dị biệt giữa bản sắc văn hoá Hà Nội và người Viêng Chăn

Để chỉ rõ nét tương đồng, dị biệt về bản sắc văn hoá người Hà Nội và người Viêng Chăn một cách chính xác và đầy đủ cần có nhiều thời gian nghiên cứu và đầu tư. Trong phạm vi có hạn, tôi chỉ xin nêu một số điểm chính như sau:

Nét tương đồng

1. Cùng chung hoàn cảnh với Thủ đô Hà Nội, người Viêng Chăn gốc ngày nay chỉ còn lại số ít, khoảng 20% dân số Thủ đô. Đa phần là người Viêng Chăn mới từ khắp mọi miền đất nước đến định cư lập nghiệp.

2. Hà Nội - Viêng Chăn đều là nơi hội tụ bản sắc văn hoá cộng đồng nhưng vẫn giữ được nét riêng cho mình, đó là: tính thanh lịch, hồn nhiên.

3. Hà Nội - Viêng Chăn đều là Thủ đô đa dạng về đời sống tín ngưỡng. Các hình thức tôn giáo bản địa truyền thống cũng như các loại hình tôn giáo thế giới như: Đạo Khổng, Đạo Ma, Phật giáo, Balamon giáo, Islam giáo, Kito giáo... đều có mặt tại Thủ đô.

4. Mặc dù không bị Nho giáo tác động nhưng việc hôn nhân gia đình của người Viêng Chăn cũng chỉ một vợ một chồng, đề cao lòng chung thủy.

5. Người Hà Nội cũng như người Viêng Chăn có nhiều hội hè trong năm. Ở Viêng Chăn có “*Hít síp xông khong síp si*”, đó là tục tổ chức 12 lễ hội chính như: bun⁴ Thátluông, bun ọcphảnxả, bun Pimày...

6. Phụ nữ Hà Nội khi con sinh ra đầy 1 tháng tuổi thường tổ chức cúng mụ cho con. Về phần mình, phụ nữ Viêng Chăn cũng có lễ ọckăm⁵.

Nét dị biệt

1. Người Hà Nội ảnh hưởng Nho giáo trong khi Nho giáo không tác động mấy đối với người Viêng Chăn. Nằm trong vùng đệm của hai nền văn hoá cổ kính Ấn Độ và Trung Hoa, nhưng người Lào nói chung, người Viêng Chăn nói riêng lại bị ảnh hưởng nền văn hoá Ấn Độ.

2. Người Viêng Chăn đa phần theo Phật giáo (dòng Nguyên thủy, Tiểu thừa thevarada) trong khi người Hà Nội thì lại thờ phụng tổ tiên theo Khổng giáo, một số thờ Phật giáo (dòng Đại thừa)... tuy nhiên hình thức thờ thần thánh là nổi bật nhất.

3. Bữa ăn chính trong ngày, người Hà Nội ăn cơm tẻ còn người Viêng Chăn thì lại ăn xôi nếp.

4. Trong đời sống tâm linh, người Hà Nội tin rằng sau khi chết linh hồn sẽ được về nơi tổ tiên, người theo đạo Phật cho rằng linh hồn sẽ về cõi Phật (Tây phương cực lạc), những người theo Công giáo tin mình sẽ được về với Chúa... Trong khi người Viêng Chăn quan niệm sinh ra là mang nghiệp, chết là hết nghiệp được đi về thế giới tốt đẹp hơn. Có nhiều đám tang của người Viêng Chăn được tổ chức như hội, tuy cũng thể hiện sự bùi ngùi, mất mát nhưng mức độ không nặng nề như người Hà Nội. Người Hà Nội khi chết bỏ quan tài đem chôn ở nơi nghĩa địa còn người Viêng Chăn chết thì hỏa táng và để tro tại chùa.

5. Người Hà Nội ăn Tết Nguyên đán gắn với lịch Hán thường vào tháng 2 dương lịch. Tết của người Hà Nội là nhằm thờ phụng tổ tiên, báo cáo với tổ tiên về phúc, lộc đạt được trong năm và thỉnh cầu tổ tiên phù hộ độ trì cho năm mới thịnh vượng hơn năm cũ... Bounpimay⁶ của người Viêng Chăn diễn ra muộn hơn vào các ngày 13, 14 và 15 tháng 4 dương lịch hàng năm. Thông qua các nghi lễ Phật giáo ở chùa, người Viêng Chăn mong muốn dâng tiến thức ăn, lễ vật và các loại của cải khác tới ông bà, tổ tiên (những người đã chết). Có thể nhận thấy tết của người Viêng Chăn thiên về việc thực hành nghi lễ nông nghiệp với hoạt động chính là té nước. Té nước để tẩy rửa Mònthin⁷, giải xui. Người dân té nước cho nhau với lòng mong muốn người được té nước năm mới tới sẽ có nhiều điều may mắn, tốt lành. Té nước còn để tổng tiến mùa khô, cầu mong mùa mưa trở lại để người dân bắt đầu một vụ gieo trồng mới.

6. Nguyên tắc tập hợp dòng họ của người Hà Nội và người Viêng Chăn rất khác nhau: Người Hà Nội tập hợp dòng họ theo kiểu người Hán, những người được sinh ra từ một ông tổ chung được mang tên dòng họ chung như họ: Lý, Trần, Lê, Nguyễn... Có nghĩa là những người cùng họ là những người có cùng huyết thống. Bởi thế, khi so sánh quan hệ giữa người cùng họ với những người không cùng dòng họ, người Hà Nội hay có câu: *Một giọt máu đào hơn ao nước lã*. Trong khi đó, khái niệm họ và tên của người Viêng Chăn là tên ghép mang nhiều ý nghĩa khác nhau.

7. Nếu trong hôn nhân, người Hà Nội coi *dâu là con, rể là khách*, thì ngược lại, người Viêng Chăn lại có truyền thống đón rể về ở nhà mình. Người Hà Nội quan niệm rằng sau khi cưới, cô dâu (nhất là cô dâu cả) về cư trú phía nhà chồng và có trách nhiệm chăm lo công việc hương khói: *giỗ chạp, thờ phụng tổ tiên cho nhà chồng*. Còn quan niệm của người Viêng Chăn thì trái ngược lại, sau hôn nhân chàng rể phải về cư trú phía nhà cô dâu và có trách nhiệm chăm lo mọi việc trong gia đình cho nhà vợ, sống theo phong tục nhà vợ...

8. Người Hà Nội sống trầm lặng, thâm thúy, thích thơ, chơi chữ và suy tư. Ngược lại người Viêng Chăn sống thực dụng, hồn nhiên, vô tư, thích hội hè và múa hát. Món ăn tinh thần của người Hà Nội thường là nghe thơ và đọc sách. Ngược lại người Viêng Chăn thích múa Lăm Vông, một loại hình nghệ thuật múa mang tính cộng đồng.

9. Năm mới Tết đến người Hà Nội thường bày biện mâm cỗ cúng bái tổ tiên ông bà trong khi người Viêng Chăn đón năm mới tại chùa. Họ tắm cho các tượng Phật bằng nước thơm rồi tắm cho người để làm trôi đi những điều không may trong năm cũ.

10. Trước lúc sinh con, phụ nữ Hà Nội sắp thành mẹ thường có tục xin đồ của những đứa trẻ bụ bẫm để nuôi với mong muốn con mình mượn vía những đứa trẻ kia.

Ngược lại, phụ nữ Viêng Chăn thường mua sắm đồ mới cho con. Ngoài chiếc giường gỗ lát tre, người Viêng Chăn còn chuẩn bị cả một chiếc ghế mây để sản phụ ngồi hơ than trên chiếc mây đó.

Kết luận

Nét thanh lịch của người Hà Nội xưa nếu được nhân lên, được phổ cập thì chắc chắn sẽ góp phần tạo ra một đời sống xã hội tốt đẹp hơn cho đất nước Việt Nam. Bởi xét cho cùng, con người càng hiện đại bao nhiêu thì càng cần phải có nét thanh lịch bấy nhiêu. Chính yếu tố thanh lịch là nền tảng cho sự hội nhập mang tính hài hoà và đa dạng hoá giữa các dân tộc trong cộng đồng và trên thế giới ngày nay.

Tìm hiểu nét tương đồng, dị biệt về bản sắc văn hoá của người Viêng Chăn và người Hà Nội nhằm củng cố thêm sự hiểu biết, để tiếng *Đàn bầu* ngân vang hòa mãi với tiếng *Khèn* trong tâm thức người Viêng Chăn cũng như người Hà Nội hôm nay và cho mai sau.

CHÚ THÍCH

- ¹ Danh từ Hà Nội có từ năm 1831 dưới triều đại Vua Minh Mạng, Hà Nội có nghĩa là phía trong các con sông (Hà Nội bị bao bọc bởi sông Hồng và sông Đáy).
- ² Trong quyển sách "*Relation de la Nouvelle Mission des Peres de la Compagnie de Jesus au Royaume de la Cochinchine*", xuất bản tại Lille năm 1631.
- ³ Năm Minh Mạng thứ 9 (1928)
- ⁴ Lễ hội (phiên âm tiếng Lào).
- ⁵ Phiên âm tiếng Lào.
- ⁶ Tết.
- ⁷ Phiên âm tiếng Lào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tư liệu điền dã tại Viêng Chăn và Hà Nội, năm 1979 - 1983.
2. Phần "Đặc trưng con người Lào" do Dr. Bountheng Souksavatd viết trong công trình nghiên cứu cấp quốc gia về "Xã hội Lào, con người Lào và sự phát triển đất nước". Bản thảo, chưa in, năm 2010.
3. Kideng Phonkasomsuc, *Văn hóa Lào*, NXB Phitsavong, 2006.
4. *Văn hoá Lào cổ*, Trung tâm Nghiên cứu của Chùa Phônphanâu, Viêng Chăn, 1995.
5. Tô Ngọc Thanh, *Ghi chép về Văn hóa và Âm nhạc Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2007.